

Số : 156.../BC-LTT

Hải Phòng, ngày 28 tháng 10 năm 2023

## BÁO CÁO

### Công tác triển khai tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2022-2023 và triển khai kế hoạch chuyển đổi số năm học 2023-2024 Trường phổ thông Lý Thái Tổ

Căn cứ Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 21/9/2020 của UBND thành phố Hải Phòng về Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ văn bản số 3020/SGDDĐT-VP, ngày 30/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch số 28/KH-SGDĐT, ngày 12/10/2023 về Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023;

Trường phổ thông Lý Thái Tổ báo cáo về công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số, cụ thể như sau:

#### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Nhà trường đã ban hành Kế hoạch Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

- Nhà trường đã thực hiện theo đúng quy trình tự đánh giá như sau:

+ Ra Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2022-2023.

+ Hội đồng tiến hành tự đánh giá dựa trên các hồ sơ, minh chứng cụ thể và ghi chép biên bản đầy đủ, đúng quy định.

+ Hoàn thiện báo cáo công tác triển khai việc đánh giá mức độ chuyển đổi số.

+ Báo cáo kết quả tự đánh giá chuyển đổi số 2022-2023

+ Lập Kế hoạch, thành lập Ban chỉ đạo thực hiện UDCNTT và chuyển đổi số năm học 2023-2024

+ Việc lưu hồ sơ, minh chứng được sắp xếp đóng quyển thành 2 bộ: lưu tại nhà trường và nộp Sở GD-ĐT.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THEO BỘ CHỈ SỐ (Kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Kết quả như sau:

- Nhóm tiêu chí I: Chuyển đổi số trong dạy, học: đạt 36/100 điểm. Trong đó:

+ Tiêu chí 1.3 đạt 6 điểm ( mức độ 1)

- + Tiêu chí 1.6 đạt 30 điểm (Mức độ 3)
- + Tiêu chí 1.7 đạt 10 điểm (Mức độ 2)
- Nhóm tiêu chí II: Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: đạt 45/100 điểm.

Trong đó:

- + Tiêu chí 2.3 đạt 37 điểm ( mức độ 2)
- + Tiêu chí 2.4 đạt 8 điểm (Mức độ 1)

### PHỤ LỤC

## BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

(Kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng  
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
<b>1.</b>	<b>Chuyển đổi số trong dạy, học</b>	<b>36/100</b>	36		
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				Kế hoạch số 114/KH-LTT ngày 31/8/2023 về Dạy học trực tuyến Năm học 2023-2024
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				Quyết định số 115/QĐ-LTT ngày 31/5/2023 về Quyết định ban hành Quy chế dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến năm học 2023-2024
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp Meet; MS Teám, Zoom	6	6 điểm	Mức độ 1	
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). - Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: (1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; (2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh;				

	(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên; (4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.				
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).				
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)				
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường				
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	7 điểm	Mức độ 3	
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		7 điểm		
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		6 điểm		
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phục vụ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	10	8 điểm	Mức độ 2	
	- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học[1]		2 điểm;		
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục vụ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)				
2.	<b>Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục</b>	<b>45/100</b>	45		



## **1. Những kết quả đã đạt được; ưu, nhược điểm; bài học kinh nghiệm**

### **1.1. Ưu điểm:**

- Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

- Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung do Sở GDĐT cấp. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh; quản lý sổ điểm điện tử, học bạ điện tử. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác thống kê, báo cáo trong toàn trường.

- Duyệt Kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy qua phần mềm quản lý chuyên môn và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

- Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đổi vóip lớp 10

- Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ tài liệu cho nhau, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm cho kì thi học sinh giỏi thành phố theo chỉ đạo của Sở GD-ĐT.

- 100% các phòng học, phòng họp, phòng giáo viên đã được kết nối Internet. Các phòng học đều được trang bị ti vi phục vụ việc dạy và học.

- Nhà trường có 01 phòng máy vi tính với 25 máy được kết nối internet phục vụ việc học và thi kiểm tra

- Công tác truyền thông trên website của nhà trường được phát huy trở thành một hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số với nhiều đột phá;

- 100% Đoàn viên thanh niên học sinh nhà trường tải và sử dụng “app thanh niên Việt Nam” do Trung Ương Đoàn cung cấp.

### **1.2. Tồn tại, hạn chế**

- Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh. Vì vậy hiện nay vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống

- Trình độ tin học của CBGVNV còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp nhiều khó khăn.

- Tài chính là một trong những khó khăn lớn đối với nhà trường trong vấn đề cân nhắc và lựa chọn các phần mềm ứng dụng hiệu quả;

- Thiếu sự hướng dẫn và chiến lược chuyển đổi số.

### **1.3. Bài học kinh nghiệm**

- Ban giám hiệu cần tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Cần quan tâm, giám sát thường xuyên việc thực hiện các tiêu chí về mức độ chuyển đổi số để có những chỉ đạo kịp thời.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cần trau dồi kinh nghiệm cũng như trang bị kiến thức về công nghệ thông tin để đáp ứng kịp thời cho công tác giảng dạy và quản lí hồ sơ học sinh trên phần mềm trực tuyến.

- Nhà trường cần đầu tư kinh phí cho việc chuyển đổi số

#### **IV. KẾT LUẬN**

Việc chuyển đổi số trong giáo dục tại trường phổ thông Lý Thái Tổ đã thực hiện bước đầu mang lại hiệu quả tương đối cao trong công tác quản lý, dạy học, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo đà trên tiến trình chuyển đổi số toàn diện giai đoạn tiếp theo

Trên đây là Báo cáo công tác tự tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022- 2023 của trường phổ thông Lý Thái Tổ. Kính mong Sở GDĐT góp ý chỉ đạo để nhà trường thực hiện tốt hơn./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở GDĐT;
- BGH, CB, GV, NV;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Văn Minh**